TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2025/DS-ST
Ngày 10-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quang Minh;

2. Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thuý Vân, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 760/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, về việc Tranh chấp hợp đồng xây dựng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp F, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thúy H, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp F, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 09 tháng 8 năm 2024); có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn K, sinh năm 1971; địa chỉ: Khóm B, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 7 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn T và người đại diện theo uỷ quyền bà Lê Thúy H thống nhất trình bày:

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, ông Lê Văn T và ông Lê Văn K có thoả thuận

ông T thuê ông K tiến hành xây dựng ngôi nhà cho ông tại ấp F, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau, việc thoả thuận các bên có lập thành hợp đồng xây dựng nhà do các bên ký nhận. Trong quá trình thi công, phía bị đơn đã không thực hiện đúng thoả thuận, không tuân thủ theo thiết kế xây dựng đã được các bên thống nhất từ đầu dẫn đến việc xây dựng phần móng nhà không đảm bảo chất lượng cũng như sai lệch thiết kế làm ảnh hưởng đến toàn bộ kết cấu khung hình ban đầu ngôi nhà. Do đã xây hệ thống đà móng xong nhưng không đúng theo thiết kế nên đã gây thiệt hại về vật tư cũng như tiến độ xây dựng công trình cho nguyên đơn. Sau khi phần đà móng được định hình, nguyên đơn phát hiện việc sai phạm hợp đồng nên đã yêu cầu ông K sữa chửa, khắc phục nhưng ông K không hợp tác, tự ý bỏ đi không tiếp tục thực hiện công trình. Sau khi sự việc xảy ra, ông T đã nhờ đơn vị thẩm định độc lập tiến hành đánh giá phần công trình thi công xác định không đúng so với thiết kế gây thiệt hại về vật liệu xây dựng kết luận số tiền thiệt hại là 199.666.800 đồng. Trong quá trình xây dựng, bị đơn đã tạm ứng số tiền là 45.000.000 đồng và gây thiệt hại về vật liệu xây dựng tổng số tiền là 199.666.800 đồng, yêu cầu Toà án buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông K không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện theo đúng thông báo triệu tập của Toà án.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông K phải bồi thường cho ông T số tiền là 199.666.800 đồng, hoàn lại số tiền đã nhận là 45.000.000 đồng; ngoài ra còn đề nghị về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn K bồi thường số tiền thiệt hại từ hợp đồng xây dựng nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng giữa các bên là xây dựng nhà cho ông T nên hợp đồng được thực hiện tại ấp F, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau, ông T có quyền lựa chọn Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện để giải quyết vụ án nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40

của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, ông Lê Văn K vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, do đó áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông K.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có ông T cung cấp tài liệu chứng cứ. Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo cho ông K nhưng ông K không có ý kiến gì về nội dung vụ án. Do đó Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, toà thu thập để giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ Hợp đồng được ký kết ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa ông Lê Văn T và ông Lê Văn K thì ông K được ông T thuê xây dựng ngôi nhà cho ông tại ấp F, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 113 của Luật xây dựng, ông K có nghĩa vụ thi công theo đúng thiết kế bà ông T yêu cầu. Ông K đã tiến hành xây dựng phần móng nhà. Ông T nhận thấy ông K xây dựng không đúng thiết kế nên sữa chửa, khắc phục nhưng ông K không hợp tác, tự ý bỏ đi không tiếp tục thực hiện công trình. Toà án có tiến hành xem xét, thẩm định tại chổ đối với công trình xây dựng nhà của ông T nhưng thời điểm thẩm định không còn tồn tại phần kết cấu móng nhà mà nguyên đơn cho rằng có sai phạm thiết kế. Tuy nhiên, trình bày của ông Phạm Tuấn A là người đang trực tiếp xây dựng lại ngôi nhà cho ông T xác định phần xây dựng công trình móng nhà trước đó đã không đúng thiết kế xây dựng, không đảm bảo cho toàn bộ kiến trúc cho căn nhà nên để thực hiện xây dựng nhà ông đã tiến hành cho phá bỏ toàn bộ kết cấu phần đà móng đã hình thành trước đó để xây dựng lại, như vậy có cơ sở để xác định việc phá bỏ toàn bộ hiện trạng xây dựng móng nhà cũ là có thật.

[5] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông T: Căn cứ vào biên bản định giá tài sản ngày 29/7/2024 của Công ty T1 và Biên bản xác nhận khối lượng thi công sai và hao tổn, thất thoát vật tư tại công trình ngày 05/8/2024 của Công ty TNHH H1 có sư tham dự của chính quyền địa phương thể hiện có hao tổn thực tế đối với vật liệu xây dựng, số tiền được xác định là 199.666.800 đồng và ông K đã nhận 45.00.000 đồng tiền công tạm ứng. Lẽ ra khi ông K xây dựng sai phần móng, ông T phải phá bỏ phần công trình đã xây dựng thì thiệt hại sẽ là giá trị phần móng bị hư hại. Nhưng do hiện nay không còn phần móng này để tiến hành định giá giá trị. Do đó, tiền vật liệu xây dựng và tiền công tạm ứng sẽ tương đương với giá trị bị thiệt hại mà ông K gây ra. Áp dụng điểm d, điểm e khoản 1 Điều 112, điểm l khoản 2 Điều 113 của Luật xây dựng, buộc ông K bồi thường cho ông T số tiền 244.666.800 đồng; trong đó bao gồm 199.666.800 đồng tiền vật tư bị thiệt hại và 45.00.000 đồng tiền công tạm ứng.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, 1.000.000 đồng và ông T đã nộp tạm ứng trước. Vì toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông K phải chịu toàn bộ chi phí này. Tuy nhiên tại phiên toà, nguyên đơn xác định không yêu cầu bị đơn trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hoàn trả đối với bị đơn.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Lê Văn K phải chịu là 244.666.800 đồng x 5% = 12.233.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông T không phải chịu án phí.

Từ những phân tích nêu trên có thể thấy nhận định của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 419, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự; điểm d, điểm e khoản 1 Điều 112, điểm c, điểm l khoản 2 Điều 113 của Luật xây dựng; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Văn K bồi thường cho ông Lê Văn T số tiền 244.666.800 (hai trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Lê Văn K phải chịu 12.233.000 (mười hai triệu hai trăm ba mươi ba nghìn) đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Lê Văn T 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005491 ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu văn thư.

Nguyễn Văn Hợp